

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43 /2014/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 22 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về mức thu học phí các trường công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm học 2014-2015 (đối với các trường mầm non, phổ thông, đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp) và năm 2014 (đối với các cơ sở dạy nghề)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/5/2014 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Tài chính-Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 8 về mức thu học phí các trường công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm học 2014-2015 (đối với các trường mầm non, phổ thông, chuyên nghiệp, đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp) và năm 2014 (đối với các cơ sở dạy nghề);

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu học phí các trường công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm học 2014-2015 (đối với các trường mầm non, phổ thông, đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp) và năm 2014 (đối với các cơ sở dạy nghề) như sau:

1. Học phí mầm non, phổ thông năm học 2014-2015:

Đơn vị tính: Đồng/học sinh/tháng

TT	Cơ sở giáo dục công lập	Vùng và mức thu		
		Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3
1	Mầm non	52.000	30.000	25.000
2	Trung học cơ sở	40.000	23.000	19.000
3	Trung học phổ thông	52.000	30.000	25.000

- Vùng 1: gồm 6 phường Quyết Thắng, Thắng Lợi, Thống Nhất, Quang Trung, Duy Tân, Trường Chinh (thành phố Kon Tum).

- Vùng 2: gồm 4 phường Ngô Mỹ, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi (thành phố Kon Tum) và 6 thị trấn của 6 huyện: Đăk Hà, Đăk Tô, Ngọc Hồi, Đăk Glei, Sa Thầy, Kon Rẫy.

- Vùng 3: các xã còn lại.

2. Học phí đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề:

2.1. Đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp năm học 2014-2015:

- Trình độ đại học:

(Đơn vị tính: 1.000 đồng/học sinh/tháng)

Nhóm ngành	Mức thu
1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	378
2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	432
3. Y dược	513

- Các trình độ đào tạo khác: được tính theo hệ số so với trình độ đào tạo đại học

Trình độ đào tạo	Hệ số so với đại học
1. Trung cấp chuyên nghiệp	0,7
2. Cao đẳng	0,8
3. Đại học	1,0

2.2. Đào tạo nghề năm 2014 (trung cấp nghề):

(Đơn vị tính: 1.000 đồng/học sinh/tháng)

TÊN MÃ NGHỀ	Mức thu
1. Báo chí và thông tin; pháp luật	207
2. Toán và thống kê	216
3. Nhân văn: khoa học xã hội và hành vi; kinh doanh và quản lý; dịch vụ xã hội	225
4. Nông, lâm nghiệp và thủy sản	252
5. Khách sạn, du lịch, thể thao và dịch vụ cá nhân	279
6. Nghệ thuật	315
7. Sức khỏe	324
8. Thú y	351
9. Khoa học sự sống; sản xuất và chế biến	351
10. An ninh, quốc phòng	387
11. Máy tính và công nghệ thông tin; công nghệ kỹ thuật	405
12. Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; môi trường và bảo vệ môi trường	414
13. Khoa học tự nhiên	432
14. Khác	441
15. Dịch vụ vận tải	486

- Đối với học phí dạy nghề 2014: áp dụng từ tháng 9/2014 cho đến khi HĐND tỉnh có quy định mới.

3. Về đối tượng miễn, giảm học phí năm học 2014-2015 (đối với các trường mầm non, phổ thông, đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp) và năm 2014 (đối với các cơ sở dạy nghề): Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDDT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/5/2014 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Tài chính-Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề công lập thuộc tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp (*Cục kiểm tra văn bản pháp luật*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Báo Kon Tum; Đài PTTH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT, VX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng